BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**COURSE SPECIFICATION**

**NGÀNH: KẾ TOÁN**

**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

1. **Thông tin tổng quát - General information**
   1. Tên môn học tiếng Việt/Course title in Vietnamese: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Mã môn học/Course code: ACCO2315

* 1. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: FINANCIAL ACCOUNTING 2
  2. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended

* 1. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

* 1. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☐ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

☒ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

* 1. Số tín chỉ/Credits

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số/Total | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Số giờ tự học/Self-study |
| 3 | 3 | 0 | 105 |

* 1. Phụ trách môn học-Administration of the course

1. Khoa/Bộ môn/Faculty/Division: Bộ môn Kế toán tài chính
2. Giảng viên/Academics: ThS. Phạm Thị Phương Thảo
3. Địa chỉ email liên hệ/Email: diep.ntn@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc/Room: Phòng 105, 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
5. **Thông tin về môn học-Course overview**
   1. Mô tả môn học/Course description: Kế toán tài chính 2 dành cho sinh viên ngành kế toán, kiểm toán. Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kế toán để sinh viên có thể ghi nhận, đánh giá, hạch toán và trình bày những yếu tố về tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và doanh thu, chi phí trên BCTC.
   2. Môn học điều kiện/Requirements:

| STT/No. | Môn học điều kiện/ Requirements | Mã môn học/Code |
| --- | --- | --- |
|  | Môn tiên quyết/Pre-requisites |  |
|  | Không yêu cầu môn học tiên quyết |  |
|  | Môn học trước/Preceding courses |  |
|  | **Kế toán tài chính 1** | **ACCO2310** |
| 3. | Môn học song hành/Co-courses |  |
|  | Không yêu cầu môn học song hành |  |

* 1. Mục tiêu môn học/Course objectives

| **Mục tiêu môn học/ Course objectives** | **Mô tả - Description** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Giúp người học giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh | PLO4.1; PLO4.2; PLO7.1 |
| CO2 | Trang bị cho người học kỹ năng vận dụng chế độ kế toán để xử lý giao dịch liên quan đến các giao dịch về tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh | PLO4.2; PLO5.1 |

* 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, người học có khả năng

| Mục tiêu môn học/ Course objectives | CĐR môn học  (CLO) | Mô tả CĐR -Description |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1 | Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh |
| CO2 | CLO2 | Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| **CLOs** | **PLO4.1** | **PLO4.2** | **PLO5.1** | **PLO7.1** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** | 4 | 4 |  | 3 |
| **CLO2** |  | 4 | 4 |  |

*1: Không đáp ứng 4: Đáp ứng nhiều*

*2: Ít đáp ứng 5: Đáp ứng rất nhiều*

*3: Đáp ứng trung bình*

* 1. Học liệu – Textbooks and materials
     1. *Giáo trình-Textbooks*

[[1] ] Ngô Hoàng Điệp [chủ biên]; Trần Tuyết Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Điệp, Nguyễn Hoàng Phi Nam, Hoàng Huy Cường. Kế toán tài chính 2 - Lần thứ 1. Hà Nội: Thông tin và Truyền thông, 2021. [657 N5763Đ562 23]

* + 1. *Tài liệu tham khảo /Other materials*

[2] Tập thể tác giả. Chế độ kế toán doanh nghiệp - Quyển 1- Hệ Thống Tài Khoản Kế Toán. Hà Nội: Tài chính, 2015. [657 / C5141]

[3] Earl K. Stice, ... [et al.]. Financial accounting - Lần thứ 2, IFRS edition. Taiwan: Cengage Learning Asia, 2021. [657 / F4915].

* + 1. *Phần mềm/Software*
  1. Đánh giá môn học/Student assessment

| Thành phần đánh giá/ Type of assessment | Bài đánh giá / Assessment methods | Thời điểm/ Assemment time | CĐR môn học/ CLOs | Tỷ lệ % Weight % |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  |
| A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment | A.1.1 Bài tập thực hành | Kết thúc chương 1 | CLO2 | 10% |
| A.1.2 Tình huống thảo luận | Kết thúc chương 2 | CLO1 | 10% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***20%*** |
| A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment | A.2 Bài tập thực hành (2 – 3 bài) | Kết thúc chương 3 | CLO2 | 30% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***30%*** |
| A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment | A.3.1 Bài trắc nghiệm (30 câu) | Sau khi kết thúc môn học | CLO1, CLO2 | 50% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***50%*** |
| Tổng cộng/Total | |  |  | 100% |

1. *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài đánh giá | Hình thức | Nội dung | Thời lượng | Công cụ đánh giá |
| A.1.1 Bài tập thực hành | [BT-01]  Giải bài tập trên hệ thống LMS | Bài tập chương 1:  Vận dụng các tài khoản, chứng từ thích hợp trong việc ghi nhận các giao dịch kế toán liên quan đến tài sản cố định  Trình bày thông tin trên BCTC | 30 phút | Rubrics 1 |
| A.1.2 Thảo luận | [TL-01] Thảo luận nhóm, nộp bài thảo luận trên hệ thống LMS. | Thảo luận chương 2: Thảo luận khái niệm, nguyên tắc, ghi nhận và đánh giá nợ phải trả | 03 tuần | Rubrics 2 |
| A.2 Bài tập thực hành | Thực hiện bài tập kiểm tra tại lớp học trực tiếp (2 – 3 bài) | Bài kiểm tra đánh giá nội dung học tập từ chương 1 đến chương 3 | 60 phút | Rubrics 3 |
| A.3 Bài trắc nghiệm | Thực hiện bài thi theo theo kế hoạch thi học kỳ của nhà trường | Bài đánh giá nội dung học tập từ chương 1 đến chương 4 (30 câu) | 75 phút | Ma trận đề thi |

1. *Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá): Xem phụ lục đề cương môn học* 
   1. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến *[6/45]*)/Teaching schedule: 6/45
      1. Áp dụng cho buổi học 5 tiết/buổi

| Tuần/buổi học  Week  Section | Nội dung  Content | CĐR môn học  CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | | | | | | | | | Bài đánh giá  Student assessment | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo  Textbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | | | Trực tiếp/FTF | | | | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) | |
| Lý thuyết/Theory | | Thực hành/Practice | | Lý thuyết/Theory | |
| Hoạt động  Activity | | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods |  |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | |  | (5) |  | (6) |  | (7) |  | (8) | (9) |
| 1 | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1: Kế toán tài sản cố định**  1.1 Những khái niệm và nguyên tắc cơ bản  1.2 Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ  1.3 Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu  1.4 Khấu hao TSCĐ | CLO1 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Giới thiệu chuẩn mực kế toán số 03  Sinh viên:  +Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên. | 5 |  |  | Làm bài tập trắc nghiệm TN-01 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 2 | **Chương 1: (tiếp theo)**  1.5 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  1.6 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  1.7 Giới thiệu chứng từ, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành BTTH 01  Sinh viên:  Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành | 5 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 01  Sinh viên:  - Xem video và làm bài tập BT-01 trên LMS | 1 | A1.1 | [1], [2], [3] |
| 3 | **Chương 2: Kế toán nợ phải trả**  2.1 Khái niệm nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả và nợ tiềm tàng.  2.2 Xác định giá trị nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả .  2.3 Ghi nhận nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả.  2.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  | Tham gia thảo luận trên diễn đàn TL-01 | 1 | A.1.2 | [1], [2], [3] |
| 4 | **Chương 2: Kế toán nợ phải trả (tiếp theo)**  2.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  2.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  2.6 Giới thiệu chứng từ, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 14 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 5 | **Chương 3: Kế toán vốn chủ sở hữu**  3.1 Khái niệm nợ vốn chủ sở hữu  3.2 Xác định giá trị vốn chủ sở hữu.  3.3 Ghi nhận vốn chủ sở hữu | CLO1 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  | Làm bài tập trắc nghiệm TN-02 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 6 | **Chương 3: (tiếp theo)**  3.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  3.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  3.6 Giới thiệu chứng từ, ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn bài tập thực hành BTTH 02  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 02  Sinh viên:  - Xem video và làm bài tập BT-02 trên LMS | 1 |  | [1], [2], [3] |
| Kiểm tra giữa kỳ | CLO2 |  | |  |  |  |  |  |  |  | A.2 |  |
| 7 | **Chương 4: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**  4.1 Khái niệm doanh thu, chi phí.  4.2 Xác định doanh thu, chi phí.  4.3 Ghi nhận doanh thu, chi phí. | CLO1 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  | Tham gia thảo luận trên diễn đàn TL-02 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 8 | **Chương 4: (tiếp theo)**  4.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  4.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC. | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 4 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| Tổng cộng/Total | | | | X | **105** | X | **39** | X |  | X | **6** |  |  |

* + 1. Áp dụng cho buổi học 3 tiết/buổi

| Tuần/buổi học  Week  Section | Nội dung  Content | CĐR môn học  CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | | | | | | | | | Bài đánh giá  Student assessment | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo  Textbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | | | Trực tiếp/FTF | | | | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) | |
| Lý thuyết/Theory | | Thực hành/Practice | | Lý thuyết/Theory | |
| Hoạt động  Activity | | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods |  |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | |  | (5) |  | (6) |  | (7) |  | (8) | (9) |
| 1 | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1: Kế toán tài sản cố định**  1.1 Những khái niệm và nguyên tắc cơ bản  1.2 Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ  1.3 Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu  1.4 Khấu hao TSCĐ | CLO1, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Giới thiệu chuẩn mực kế toán số 03  Sinh viên:  +Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên. | 3 |  |  | Làm bài tập trắc nghiệm TN-01 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 2 | **Chương 1: (tiếp theo)**  1.5 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO2, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành BTTH 01  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành | 3 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 01  Sinh viên:  - Xem video và làm bài tập BT-01 trên LMS | 1 | A.1.1 | [1], [2], [3] |
| 3 | **Chương 1: (tiếp theo)**  1.5 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  1.6 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  1.7 Giới thiệu chứng từ, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO2, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành  Sinh viên:  Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 4 | **Chương 2: Kế toán nợ phải trả**  2.1 Khái niệm nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả và nợ tiềm tàng.  2.2 Xác định giá trị nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả .  2.3 Ghi nhận nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả. | CLO1, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  | Tham gia thảo luận trên diễn đàn TL-01 | 1 | A.1.2 | [1], [2], [3] |
| 5 | **Chương 2: Kế toán nợ phải trả (tiếp theo)**  2.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO2, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 6 | **Chương 2: Kế toán nợ phải trả (tiếp theo)**  2.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  2.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  2.6 Giới thiệu chứng từ, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO2, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-02  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 7 | **Chương 3: Kế toán vốn chủ sở hữu**  3.1 Khái niệm nợ vốn chủ sở hữu  3.2 Xác định giá trị vốn chủ sở hữu.  3.3 Ghi nhận vốn chủ sở hữu | CLO1, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  | Làm bài tập trắc nghiệm TN-02 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 8 | **Chương 3: (tiếp theo)**  3.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO2, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 9 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 9 | **Chương 3: (tiếp theo)**  3.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  3.6 Giới thiệu chứng từ, ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO3 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 02  Sinh viên:  - Xem video và làm bài tập BT-02 trên LMS | 1 |  | [1], [2], [3] |
|  | Kiểm tra giữa kỳ | CLO2, |  | |  |  |  |  |  |  |  | A.2 |  |
| 10 | **Chương 4: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**  4.1 Khái niệm doanh thu, chi phí.  4.2 Xác định doanh thu, chi phí.  4.3 Ghi nhận doanh thu, chi phí. | CLO1, | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  | Tham gia thảo luận trên diễn đàn TL-02 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 11 | **Chương 4: (tiếp theo)**  4.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 12 | **Chương 4: (tiếp theo)**  4.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 13 | **Chương 4: (tiếp theo)**  4.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC. | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| Tổng cộng/Total | | | | X | **105** | X | **39** | X |  | X | **6** |  |  |

Ghi chú

|  |  |
| --- | --- |
| BT-01 | Vận dụng các tài khoản, chứng từ thích hợp trong việc ghi nhận các giao dịch kế toán liên quan đến tài sản cố định và Trình bày thông tin trên BCTC |
| BT-02 | Bài tập vận dụng các tài khoản, chứng từ thích hợp trong việc ghi nhận các giao dịch kế toán liên quan đến vốn chủ sở hữu và trình bày thông tin trên BCTC |
| BTTH-01 | Bài tập thực hành về vận dụng tài khoản kế toán, trình bày trên BCTC liên quan đến tài sản cố định |
| BTTH-02 | Bài tập thực hành về vận dụng tài khoản kế toán, trình bày trên BCTC liên quan đến nợ phải trả |
| BTTH-03 | Bài tập thực hành về vận dụng tài khoản kế toán, trình bày trên BCTC liên quan đến vốn chủ sở hữu |
| BTTH-04 | Bài tập thực hành về vận dụng tài khoản kế toán, trình bày trên BCTC liên quan đến thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh |
| TL-01 | Thảo luận khái niệm, nguyên tắc, ghi nhận và đánh giá nợ phải trả |
| TL-02 | Thảo luận khái niệm, nguyên tắc, ghi nhận và đánh giá thu nhập, chi phí |
| TN-01 | Bài tập trắc nghiệm về tài sản cố định |
| TN-02 | Bài tập trắc nghiệm về nợ phải trả |
| TN-03 | Bài tập trắc nghiệm về vốn chủ sở hữu |
| TN-04 | Bài tập trắc nghiệm về thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh |
| VD-01 | Chương 1, chủ đề – Trình bày thông tin trên BCTC |
| VD-02 | Chương 3, chủ đề – Trình bày thông tin trên BCTC |

* 1. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

| Tuần/buổi học  Week  Section | Nội dung  Content | CĐR môn học\*  CLOs | Hình thức dạy học  Teaching and learning methods | Hình thức đánh giá  Student assessment |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1: Kế toán tài sản cố định**  1.1 Những khái niệm và nguyên tắc cơ bản  1.2 Xác định giá trị ban đầu của TSCĐ  1.3 Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu  1.4 Khấu hao TSCĐ | CLO1 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Giới thiệu chuẩn mực kế toán số 03  Sinh viên:  +Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên.  + Làm bài tập TN | A.1.1 |
| 2 | **Chương 1: (tiếp theo)**  1.5 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  1.6 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  1.7 Giới thiệu chứng từ, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO2 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành BTTH 01 tại lớp  + Cung cấp bài giảng online VD - 02  Sinh viên:  Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành |  |
| 3 | **Chương 2: Kế toán nợ phải trả**  2.1 Khái niệm nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả và nợ tiềm tàng.  2.2 Xác định giá trị nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả .  2.3 Ghi nhận nợ phải trả, dự phòng nợ phải trả.  2.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1 | Giảng viên  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Thực hiện thảo luận trên LMS | A.1.2 |
| 4 | **Chương 2: Kế toán nợ phải trả (tiếp theo)**  2.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  2.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  2.6 Giới thiệu chứng từ, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp | CLO2 | Giảng viên  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Làm bài trắc nghiệm TN-02 |  |
| 5 | **Chương 3: Kế toán vốn chủ sở hữu**  3.1 Khái niệm nợ vốn chủ sở hữu  3.2 Xác định giá trị vốn chủ sở hữu.  3.3 Ghi nhận vốn chủ sở hữu | CLO1 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Làm bài trắc nghiệm TN-02 |  |
| 6 | **Chương 3: (tiếp theo)**  3.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  3.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC.  3.6 Giới thiệu chứng từ, ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp  Kiểm tra giữa kỳ | CLO2 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  + Cung cấp bài giảng online VD - 02  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Xem video và làm bài tập BT-02 trên LMS | A.2 |
| 7 | **Chương 4: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**  4.1 Khái niệm doanh thu, chi phí.  4.2 Xác định doanh thu, chi phí.  4.3 Ghi nhận doanh thu, chi phí. | CLO1 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Thực hiện thảo luận trên LMS |  |
| 8 | **Chương 4: (tiếp theo)**  4.4 Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán  4.5 Trình bày và công bố thông tin trên BCTC. | CLO2*.* | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-03  + Cung cấp clip VD-02  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên |  |

\*Chuẩn đầu ra môn học

* *CLO1: Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*
* *CLO2: Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

* Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra, bài thảo luận theo thời gian quy định.

- Quy định về chuyên cần:

* Sinh viên cần tham dự đầy đủ các buổi học và thực hiện các hoạt động học tập tại lớp.

- Nội quy lớp học:

* Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao.
* Sinh viên đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu.
* Sinh viên không tham gia bất kỳ hoạt động nào trên LMS thì sẽ không có điểm quá trình.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**  **DEAN OF THE FACULTY**  *(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)* | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  **ACADEMIC**  *(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)*  Phạm Thị Phương Thảo |

**PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

RUBRICS (bảng tiêu chí đánh giá)

**RUBRICS 1**

**Bài tập thực hành**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.1 Bài tập thực hành | CLO2: Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 0 – 39% | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 40-64%. | Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 65-79%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 80-89%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 90% trở lên. | **10%** |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **10%** |

**RUBRICS 2**

**Bài thảo luận**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) | |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.2 Tình huống thảo luận | CLO1: Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 0 – 39% | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 40-64%. | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 65-79%. | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 80-89%. | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 90% trở lên. | | **10%** |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **10%** | |

**RUBRICS 3**

**Bài kiểm tra giữa kỳ**

**Bài tập thực hành**

*Sinh viên không được sử dụng tài liệu ngoại trừ Bảng hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | A.2 Bài tập thực hành | CLO2: Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 0 – 39% | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 40-64%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 65-79%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 80-89%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt từ 90% trở lên. | **30%** |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **30%** |

**Ma trận đề thi**

**Thời gian: 75 phút**

*Không sử dụng tài liệu, chỉ được sử dụng bảng hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

| **Cấp độ**  **CLO** | **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** |  |  |  |  |
| ***Số câu*** | **7** | **3** |  | *10 câu* |
| *Số điểm* | 2.3 | 1 |  | *3.3 điểm = 33.3%* |
| **CLO2** |  |  |  |  |
| ***Số câu*** | **10** | **7** | **3** | *20 câu* |
| *Số điểm* | 3.3 | 2.4 | 1 | *6,7 điểm = 6.67%* |
| **Tổng số câu** | **17** | **10** | **3** | **30 câu** |
| **Tổng số điểm** | **5.6** | **3.4** | **1** | **10 điểm** |
| **Tỷ lệ** | **56%** | **34%** | **10%** | **100%** |